TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2024
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Hồng L, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã A, huyện T, thành phố H; nơi tạm trú: Thôn 5, xã K, huyện T, thành phố H; vắng mặt (có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện T, thành phố H; vắng mặt (có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Hồng L (nguyên đơn) khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng từ năm 2020. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị Đỗ Hồng L khai chị và anh Phạm Văn T có hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 17 năm 10 tháng 2020 và Phạm Minh K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2023. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Hồng L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2024, bị đơn anh Phạm Văn T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Hồng L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2020. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị có đơn xin ly hôn với anh thì quan điểm của anh là đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn T xác nhận anh và chị Đỗ Hồng L có hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 17 năm 10 tháng 2020 và Phạm Minh K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2023. Ly hôn, anh T đồng ý để chị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Anh T và Phạm Minh K.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị tự thỏa thuận và giao nhận với nhau nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T khai anh và chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật

Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 17 năm 10 tháng 2020 và Phạm Minh K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2023 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Hồng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bị đơn là anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại thôn 4, xã An Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn là chị Đỗ Hồng L và bị đơn là anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét: Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng; mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt; phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Do đó, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T có hai con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 17 năm 10 tháng 2020 và Phạm Minh K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2023. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai

con Phạm Anh T và Phạm Minh K; anh T đồng ý để chị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện trong thời gian chị và anh T ly thân, chị là người nuôi dưỡng cả hai con chung và vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con chung. Vì vậy, cần giao hai con chung Phạm Anh T và Phạm Minh K cho chị Đỗ Hồng L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Hồng L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung Phạm Anh T, sinh ngày 17 năm 10 tháng 2020 và Phạm Minh K, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2023 cho chị Đỗ Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đỗ Hồng L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009944 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Hồng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đỗ Hồng L và anh Phạm Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 08/5/2020);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Khoa **Phạm Công Hạ** **Lương Ngọc Dũng**